TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 20/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Đỗ Văn Hòa
- Bà Vũ Thị Thiên Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2020/HSST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T , giới tính: nữ, sinh năm: 1986, tại tỉnh N.

Nơi ĐKHKTT: khóm 2, phường T, thị xã N, tỉnh T; Nơi tạm trú: 06B HĐT, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1953, nghề nghiệp: Làm nông và bà Trần Thị D, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Làm nông, cùng nơi cư trú tại: khóm 2, phường T, thị xã N, tỉnh T; sống chung chưa đăng ký kết hôn: ông Nguyễn Tấn D1, sinh năm 1968, nghề nghiệp: buôn bán, có 1 con sinh ngày 06/03/2020, nơi tạm trú: 06B HĐT, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh T; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng: (đều vắng mặt)*

1/ Ông Nguyễn Thanh T2 , sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố T, tỉnh T.

2/ Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện H, tỉnh T.

3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh T.

4/ Ông Võ Đăng T4, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Thôn Phước Lợi, xã Đạ Lây, huyện Đà Teh, tỉnh Lâm Đồng.

5/ Ông Hồ Văn T5, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Khu phố 02, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

6/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Ấp Bình Phú, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

7/ Bà Đặng Thị S, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Ấp Phú Bình 01, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

8/ Ông Lê Thanh Q, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

9/ Bà Phan Thị Kim T6, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Ấp Bình Tây 02, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

10/ Ông Trần Minh H, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Thôn Phú Hòa, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị N là chủ nhà số 180 đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết cho ông Nguyễn Tấn T1 thuê để mở quán bán nước uống vào năm 2019. Ông T1 cho chị dâu là bị cáo Nguyễn Thị T mượn nhà để ở. Tại đây, T mở quán cà phê đèn mờ, để chứa mại dâm. Thời gian hoạt động được khoảng 06 tháng, hàng ngày quán mở cửa vào lúc 17 giờ đến 23 giờ để đón khách mua dâm. Quán này có 05 phòng cho khách đến mua dâm, được đánh số từ 1 đến 5, cửa làm bằng tôn, trong phòng có đặt tấm nệm nhằm phục vụ cho việc chứa mại dâm. Hàng ngày T là mở quán đón khách đến mua dâm, trông coi và điều hành hoạt động tại quán, thỏa thuận giá cả và gọi gái bán dâm đến khi có khách yêu cầu mua dâm, cảnh giới khi khách và gái bán dâm thực hiện việc quan hệ tình dục. Giá mỗi lần mua bán dâm tại quán của T là 200.000 đồng/một lượt, gái mại dâm thu tiền của khách trả cho T là 70.000 đồng/một lượt, số tiền còn lại là 130.000 đồng là của gái bán dâm. Trung bình mỗi ngày có từ 10 – 15 khách đến mua dâm.

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/6/2020, T bắt đầu mở cửa đón khách mua dâm tại quán 180 trên đường Trường Chinh. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày T đang ngồi trước quán để đón khách thì có 01 nam thanh niên (không rõ nhân

thân) đi vào quán hỏi gái bán dâm để nhằm quan hệ tình dục, sau khi thỏa thuận giá là 200.000 đồng/một lượt, T dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại 0988.482.052 của Nguyễn Thanh T2 với nội dung "cho một em xuống tiếp khách". Do lúc này T2 đang có việc bận nên T2 đã gọi cho Trần Quốc T3 với nội dung qua nhà trọ bên thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm chở Huỳnh Thị Kim N đến quán của T dùm. Sau đó T3 chở N đến quán của T rồi đi về, do chờ lâu nên người thanh niên mua dâm đã bỏ đi, lúc này do trời mưa nên N ở lại quán của T để trú mưa. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày có ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Minh H đến quán của T. Khi tới nơi thì Đ và T thỏa thuận mua bán dâm với giá 200.000 đồng/ một lượt, do có N tại đây nên Đ và N đi vào phòng số 5 tính từ ngoài vào để quan hệ tình dục. Riêng ông H do không có nhu cầu quan hệ tình dục nên ngồi phía trước quán đợi Đ.

Khi Đ và N vừa đi vào phòng số 05 thì có ông Võ Đăng T4 và Hồ Văn T5 (không quen biết nhau) đi vào quán của T nhằm mục đích mua dâm. Sau khi T thỏa thuận giá mua dâm với từng người T4 và T5 là 200.000 đồng/một lượt thì dùng điện thoại gọi vào số điện thoại 0988.482.052 của Nguyễn Thanh T2 với nội dung "cho hai em xuống tiếp khách", T2 nghe điện thoại xong thì đi xe mô tô đến nhà trọ tại thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm chở Nguyễn Thị H1 và Đặng Thị S đi đến quán của T và T2 rời đi. Khi tới nơi T5 và S vào phòng số 02, còn T4 và H1 và phòng số 03 tính từ ngoài vào để quan hệ tình dục.

Khoảng 05 phút sau có Lê Thanh Q đến quán của T mua dâm. Sau khi thỏa thuận với Q giá mua dâm là 200.000 đồng/một lượt, T dùng điện thoại của mình vào số điện thoại 0988.482.052 của Nguyễn Thanh T2 với nội dung "cho một em xuống tiếp khách", T2 tiếp tục gọi cho T3 với nội dung qua nhà trọ bên thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm chở Phan Thị Kim T6 đến quán của T dùm, sau khi chở T6 tới quán của T thì T3 đi về. Tại đây, Q và T6 đi vào phòng số 01 để quan hệ tình dục.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi tại bốn phòng các đôi nam nữ đang có những hành vi quan hệ tình dục thì bị Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng Công an phường Xuân An, thành phố Phan Thiết kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi chứa mại dâm. Tại cơ quan điều tra T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do bị bắt quả tang nên T chưa được trả tiền chứa mại dâm.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ từ Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bạc, số Imei: 356741081026295, có gắn sim số 09.6666.2171.

- Thu giữ từ Huỳnh Thị Kim N và tại phòng :

+ 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã qua sử dụng.

+ 03 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng.

+ 01 tuýt gel bôi trơn hiệu KY.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.150.000 đồng.

- Thu giữ từ Đặng Thị S và tại phòng:

+ 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã qua sử dụng.

+ 06 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng.

+ 01 tuýt gel bôi trơn hiệu KY.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.005.000 đồng.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị H1 và tại phòng:

+ 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã qua sử dụng.

+ 01 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng.

+ 01 tuýt gel bôi trơn hiệu KY.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.440.000 đồng.

- Thu giữ từ Phan Thị Kim T6 và tại phòng:

+ 01 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng.

+ 01 tuýt gel bôi trơn hiệu KY.

- Thu giữ từ Võ Đăng T4 2.320.000 đồng; thu giữ từ Lê Thanh Q 1.260.000 đồng; thu giữ từ Nguyễn Văn Đ 671.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của cơ quan điều tra:

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết xác định số tiền thu giữ từ gái bán dâm và người mua dâm là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho: Huỳnh Thị Kim N số tiền 1.150.000 đồng; Đặng Thị S số tiền 1.005.000 đồng; Nguyễn Thị H1 số tiền 1.440.000 đồng; Võ Đăng T4 2.320.000 đồng; Lê Thanh Q 1.260.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 671.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bạc, số Imei: 356741081026295, có gắn sim số 09.6666.2171 thu giữ từ Nguyễn Thị T; 03 ruột bao cao su và 03 vỏ bao cao su hiệu VPT đã qua sử dụng; 11 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng; 04 tuýt gel bôi trơn hiệu KY, cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 240/CT-VKSPT ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra truy tố bị cáo T về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Chứa mại dâm". Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 54 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự xử phạt bị Nguyễn Thị T từ 04 năm đến 5 năm tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ từ vụ án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng: hối hận về việc làm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thể hiện tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thị T được cho ở nhờ tại ngôi nhà số 180 đường Trường Chinh thuộc khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết. Bị cáo T đã dùng địa điểm này để chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính 70.000 đồng/lượt bán dâm. Khoảng 22 giờ 40 ngày 20/06/2020 Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng Công an phường Xuân An, thành phố Phan Thiết kiểm tra bắt quả tang bắt quả tang bị cáo T chứa 04 cặp mua bán dâm tại 4 phòng gồm: Lê Thanh Q và Phan Thị Kim T6, Hồ Văn T5 và Đặng Thị S , Võ Đăng T4 và Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Thị Kim N. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về việc nhà nước cấm việc chứa mại dâm, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nguyễn Thị T đã thực hiện tội phạm chứa mại dâm trên 02 lần thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên". Nguyễn Thị T cùng một lúc chứa 04 cặp mại dâm độc lập thuộc trường hợp "Chứa mại dâm 04 người trở lên". Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian

mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn bảo đảm tính răn đe và giáo dục. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Lê Thanh Q, Phan Thị Kim T6, Hồ Văn T5, Đặng Thị S, Võ Đăng T4, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Thị Kim N đã có hành vi mua bán dâm đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Đối với Nguyễn Thanh T2 và Trần Quốc T3, trong quá trình điều tra, T2 và T3 khai chở Phan Thị Kim T6, Đặng Thị S, Nguyễn Thị H1, Huỳnh Thị Kim N đến quán của T với mục đích tiếp nước và nói chuyện với khách, còn T3 khai chỉ chở giúp T2 đến quán nước tiếp khách. Phan Thị Kim T6, Đặng Thị S, Nguyễn Thị H1, Huỳnh Thị Kim N cũng khai rằng T2, T3 chở đi tiếp nước, việc bán dâm là do tiếp viên tự thỏa thuận bán dâm với khách nên không đủ căn cứ xử lý đối với T2 và T3 về tội môi giới mại dâm. Đối với bà Trần Thị N, ông Nguyễn Tấn T1 cho thuê, mượn nhà nhưng không biết bị cáo sử dụng nhà để làm địa điểm chứa mại dâm nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về việc xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bạc, số Imei: 356741081026295 thu giữ từ bị cáo là tài sản trực tiếp liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Về 03 ruột bao cao su và 03 vỏ bao cao su hiệu VPT đã sử dụng , 11 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng, 4 tuýp gel bôi trơn hiệu KY là những tài sản thu tại các phòng của bị cáo T, trực tiếp liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu giữ từ gái bán dâm và người mua dâm là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.0000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Căn cứ*:** điểm c, d khoản 02 Điều 327; Điều 38, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

**** Tuyên bố*:** Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Chứa mại dâm*".

**** Xử phạt*:** Bị cáo Nguyễn Thị T 04 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

**** Biện pháp tư pháp*:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy : 03 ruột bao cao su và 03 vỏ bao cao su hiệu VPT, 11 bao cao su hiệu VPT, 4 tuýp gel bôi trơn hiệu Ky .

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bạc, số Imei: 356741081026295.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 52 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

**** Về án phí*:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,;
- THADS Tp.Phan Thiết;
- Cổng TTĐT.TANDTC
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Lê Phương